

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 427/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Trung N, sinh năm 1982

- Bà Vũ Thị Kiều T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Số nhà N, đường Đ, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Ông Trần Trung N và Vũ Thị Kiều T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 Quyền số 01/2010 ngày 07 tháng 8 năm 2010.

[2] Sau khi kết hôn, ông N và bà T chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không phù hợp về tính cách, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Đến nay, ông N và bà T xác định không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau được nữa, mục

đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết: công nhận thuận tình ly hôn; Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Ngày 31 tháng 3 năm 2022, Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung N và bà Vũ Thị Kiều T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 Quyển số 01/2010 ngày 07 tháng 8 năm 2010 do Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Trung N và bà Vũ Thị Kiều T không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông Trần Trung N và bà Vũ Thị Kiều T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0026175 ngày 24/02/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Phú Nhuận, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Thu Hiền**